

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 10 - 5- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn.

Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình;
2. Ông Lê Hùng Cường;
3. Ông Mã Văn Đầu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 và 10 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Liễu Mạnh H**, sinh ngày 30/10/1985 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn S, xã H1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liễu Văn B1, sinh năm 1954 và bà Lương Thị V, sinh năm 1950; có vợ là Hoàng Thị N1, sinh năm 1985 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); nhân thân: Ngày 23/4/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 345.600 đồng về Vận chuyển lâm sản trái phép; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/3/2017 đến nay; có mặt.

2. **Thi Minh T**, sinh ngày 04/6/1991 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thi Văn Q (đã chết) và bà Lâm Thúy N2, sinh

năm 1971; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 21/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/3/2017 đến nay; có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc L**, sinh ngày 20/3/1989 tại huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phường K1, thành phố L1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C2, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị N3, sinh năm 1960; có chồng là An Văn T1 sinh năm 1978 (đã ly thân năm 2013) và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/3/2017 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Liễu Mạnh H:* Bà Hoàng Thị Kim K – Luật sư Văn phòng Luật sư K- Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thi Minh T:* Ông Hoàng Văn L1 – Luật sư Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L:* Ông Lê Việt Đ – Luật sư Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 27/3/2017 cơ quan Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ trên đoạn đường Km 82, quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn R, xã Đ3, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn, tiến hành kiểm tra xe ô tô taxi BKS 13A- 055** của hãng 766***chạy hướng Lạng Sơn – Hà Nội, phát hiện trên xe có 02 khách là Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L, tại vị trí phía sau ghế phụ dưới sàn xe có 01 hộp bìa cát tông bên trong có 02 túi ni lon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngay tại chỗ Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L khai nhận 02 túi ni lon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng là chất ma túy do Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L đang trên đường vận chuyển sang tỉnh Thái Nguyên để bán theo chỉ dẫn của Liễu Mạnh H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt, thu giữ tang vật để đấu tranh làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 150/KL-PC54 ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 1894,63gam".

Trên cơ sở lời khai của Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Liễu Mạnh H. Quá trình điều tra làm rõ: Năm 2013 Liễu Mạnh H làm thuê tại khu vực cửa khẩu T4, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn nên có quen Nông Thanh T5 thường gọi là Tép, sinh năm 1992, trú tại: thôn B4, xã T4, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Cuối năm 2016, Nông Thanh T5 đến phòng trọ

của Liễu Mạnh H tại Thôn S, xã H1, huyện C chơi, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Ngày 09/01/2017 (âm lịch) là ngày hội T4, Liễu Mạnh H cùng Thi Minh T lên nhà Nông Thanh T5 chơi. Tại đây, Nông Thanh T5 đặt vấn đề với Liễu Mạnh H là có nguồn ma túy đá cần tìm mỗi tiêu thụ. Do trước đó vào khoảng tháng 6/2016, Liễu Mạnh H sang nhà cháu họ tên là Đỗ Viết X làm nghề mua bán ô tô cũ ở tỉnh Thái Nguyên để mua xe; tại nhà nghỉ của Đỗ Viết X, Liễu Mạnh H quen với một người phụ nữ tự giới thiệu là vợ Đỗ Viết X, qua nói chuyện người này nói với Liễu Mạnh H "cần tìm nguồn ma túy đá". Liễu Mạnh H đồng ý và lấy số điện thoại để liên lạc. Sau khi nghe Nông Thanh T5 nói có nguồn ma túy đá, Liễu Mạnh H đã đồng ý mua ma túy với Nông Thanh T5. Ngày 18/3/2017 Liễu Mạnh H gọi điện thoại hỏi Nông Thanh T5 giá bán ma túy và được Nông Thanh T5 cho biết giá bán tại Lạng Sơn là 180.000.000 đồng/01kg và bảo Liễu Mạnh H mang tiền lên, Nông Thanh T5 sẽ đi lấy. Ngày 19/3/2017, Liễu Mạnh H gọi điện thoại cho người phụ nữ ở Thái Nguyên thông báo đã có 02kg ma túy đá và thống nhất giá bán tại Thái Nguyên là 210.000.000 đồng/01kg. Sau đó Liễu Mạnh H gọi điện cho Thi Minh T rủ Thi Minh T cùng tham gia, Thi Minh T đồng ý. Ngày 20/3/2017, tại phòng trọ Liễu Mạnh H đưa cho Thi Minh T 340.000.000 đồng cùng số điện thoại của Nông Thanh T5 là 0988871196, bảo Thi Minh T lên T4 gặp Nông Thanh T5 đặt mua 02kg ma túy đá. Sau khi nhận tiền, Nông Thanh T5 nói chưa có ma túy ngay nên Thi Minh T ra về. Chiều ngày 26/3/2017, Nông Thanh T5 gọi điện cho Thi Minh T nói "đã có ma túy và nơi giao nhận tại khu vực phường C1, thành phố Lạng Sơn". Trong khi Thi Minh T và Nông Thanh T5 nói chuyện qua điện thoại thì Nguyễn Ngọc L cũng có mặt tại đó. Nguyễn Ngọc L được Thi Minh T nói lại cho biết toàn bộ nội dung cuộc trao đổi mua bán ma túy với Nông Thanh T5. Nguyễn Ngọc L bảo Thi Minh T "gọi điện thoại thông báo cho Liễu Mạnh H biết". Thi Minh T gọi điện cho Liễu Mạnh H thì được Liễu Mạnh H bảo Thi Minh T đi nhận ma túy và đem đi cất giấu. Khoảng 21 giờ cùng ngày có một số điện thoại lạ gọi vào máy của Thi Minh T bảo lên khu vực thuộc khu vực phường C1 để nhận ma túy, Thi Minh T đi xe mô tô đến điểm hẹn thì được một người đàn ông đeo khẩu trang, đi xe mô tô (không rõ biển số) đưa cho 01 hộp cát tông bên trong có 02 túi ma túy đá. Sau đó Thi Minh T đem số ma túy đi cất giấu ở khu vực nghĩa trang phường C1, thành phố L1 rồi đi về phòng trọ, Thi Minh T nói cho Nguyễn Ngọc L biết đã nhận được ma túy và đem đi cất giấu (nhưng không nói nơi cất giấu), đồng thời gọi điện thoại thông báo cho Liễu Mạnh H biết đã nhận ma túy và đã cất giấu. Khoảng 13 giờ ngày 27/3/2017, Liễu Mạnh H ra phòng trọ thì gặp Thi Minh T, Nguyễn Ngọc L đang ở đó, Liễu Mạnh H nói riêng với Thi Minh T bảo Thi Minh T đem 02kg ma túy đá đi Thái Nguyên để bán, Thi Minh T nhận lời và lấy 2.000.000 đồng của Liễu Mạnh H đi ăn cưới, khi Thi Minh T đi khỏi, Liễu Mạnh H bảo với Nguyễn Ngọc L đi cùng Thi Minh T sang Thái Nguyên để nhận cho Liễu Mạnh H 300.000.000 đồng là số tiền bán ma túy. Nguyễn Ngọc L đồng ý. Sau khi ăn cưới, Thi Minh T về phòng trọ rồi ra quán Internet chơi điện tử thì nhận được tin nhắn của Nguyễn Ngọc L với nội dung: "Khi nào đi Thái Nguyên thì qua đón". Khoảng 19 giờ cùng ngày, Thi Minh T gọi điện thoại cho Lã Thành Y là lái xe taxi bảo đón Nguyễn Ngọc L rồi đến nghĩa trang đón Thi

Minh T cùng đi Thái Nguyên. Thi Minh T đi xe mô tô BKS 12D1 – 19406 sang nhà bà Nguyễn Tuyết M4 gần nghĩa trang phường C1 gửi xe mô tô, rồi đi lấy số ma túy cất giấu trước đó và chờ xe taxi đến đón. Khi xe taxi chở Nguyễn Ngọc L đến Thi Minh T đem hộp cát tông bên trong có 02 túi ma túy đá lên xe để dưới sàn xe phía sau ghế ngồi của Nguyễn Ngọc L gần chân của Thi Minh T. Sau đó xe ra đường quốc lộ 1A để đi Thái Nguyên, khi đến Km82 đoạn địa phận thôn thôn R, xã Đ3, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn thì bị kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Ngày 08/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam Nông Thanh T5 nhưng Nông Thanh T5 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 30/01/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án để tiếp tục điều tra.

Đối với người giao ma túy cho Thi Minh T, do không có thông tin về họ, tên, địa chỉ nên không thể điều tra, xác minh.

Đối với người phụ nữ tự giới thiệu là vợ Đỗ Viết X mà Liễu Mạnh H gặp tại nhà nghỉ và đặt vấn đề mua ma túy với Liễu Mạnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T, Nguyễn Ngọc L về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T, Nguyễn Ngọc L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm e, khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Liễu Mạnh H 20 (Hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Thi Minh T 20 (Hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 20 (Hai mươi) năm tù;

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 (một) xe máy và các điện thoại di động; trả lại cho các bị cáo giấy tờ tùy thân và tài sản khác không liên quan đến vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Liễu Mạnh H cho rằng bị cáo bị truy tố xét xử

về Tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội nên không có ý kiến tranh luận về tội danh đối với bị cáo. Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, hiện bị cáo là người duy nhất đang thờ cúng liệt sỹ Chu Văn C6; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thi Minh T cũng không có ý kiến tranh luận về tội danh của bị cáo; về hình phạt, Luật sư cho rằng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ đẻ của bị cáo là bà Lâm Thúy N2 được Nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; vì vậy đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về xử lý tang vật Luật sư không có ý kiến tranh luận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L không có ý kiến tranh luận về tội danh của bị cáo. Luật sư cho rằng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu trong vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo đã được kịp thời ngăn chặn, bị cáo hiện đang có 02 con nhỏ; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L đều đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư và không có ý kiến tranh tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Chiều ngày 26/3/2017, Liễu Mạnh H và Thi Minh T đã mua 02kg ma túy tổng hợp với đối tượng Nông Thanh T5 (tên gọi khác là Tép) trú tại

T4, V1, Lạng Sơn với giá 180.000.000 đồng/01kg để bán cho một người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ tại Thái Nguyên với giá 210.000.000 đồng/01kg, việc bàn bạc mua bán và giao nhận ma túy của Liễu Mạnh H, Thi Minh T đều có sự tham gia của Nguyễn Ngọc L, sau đó theo sự hướng dẫn của Liễu Mạnh H, Thi Minh T cùng Nguyễn Ngọc L vận chuyển ma túy đi tỉnh Thái Nguyên để giao ma túy và Nguyễn Ngọc L là người chịu trách nhiệm nhận tiền bán ma túy, nhưng khi các bị cáo Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L đi đến Km82 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn R, xã Đ3, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn thì bị cơ quan Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra bắt giữ vào hồi 21 giờ 05 phút ngày 27/3/2017. Kết quả giám định số ma túy các bị cáo mua bán là 1894,63 gam Methamphetamine; vì vậy, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bị oan.

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Vì ma túy là chất gây hại nghiêm trọng sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là rất lớn, 1894,63 gam ma túy Methamphetamine. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Xong, để có hình phạt thỏa đáng, giúp các bị cáo nhận thức rõ về lỗi lầm cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt mau chóng trở lại cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội, Tòa đánh giá như sau:

[3] Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn. Bị cáo Liễu Mạnh H là người đã bỏ tiền ra mua ma túy và cùng Thi Minh T trao đổi, mua bán ma túy với đối tượng Nông Thanh T5, việc bàn bạc trao đổi mua giao nhận ma túy Thi Minh T đều nói rõ cho Nguyễn Ngọc L biết. Sau khi Thi Minh T nhận được ma túy, Liễu Mạnh H đã đặt vấn đề và rủ Nguyễn Ngọc L cùng tham gia. Bị cáo Nguyễn Ngọc L là người tiếp nhận ý chí của các bị cáo Liễu Mạnh H và Thi Minh T, sau đó chủ động tích cực liên hệ với Thi Minh T trong việc giao nhận ma túy, vận chuyển ma túy đi bán, Nguyễn Ngọc L là người được phân công sẽ trực tiếp nhận tiền bán ma túy. Như vậy vai trò của bị cáo Liễu Mạnh H và Thi Minh T là như nhau, bị cáo Nguyễn Ngọc L là người có vai trò giúp sức tích cực.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo Liễu Mạnh H và Thi Minh T có nhân thân không tốt; năm 2008 bị cáo Liễu Mạnh H bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 345.600 đồng về Vận chuyển lâm sản trái phép; năm 2011 bị cáo Thi Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo Nguyễn Ngọc L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Liễu Mạnh H và Thi Minh T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy, áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; bị cáo Nguyễn Ngọc L tuy đã thành khẩn khai báo, nhưng vẫn chưa tỏ thái độ ăn năn hối cải nên chỉ được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo Thi Minh T có mẹ là bà Lâm Thúy N2, được Nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo Liễu Mạnh H hiện đang thờ phụng liệt sỹ Chu Văn C6, nên bị cáo Liễu Mạnh H và Thi Minh T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[7] Xét, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Trọng lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là rất lớn. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Nhưng căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP, ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; mục 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015, thấy rằng, với mức án phạt áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của các Luật sư về hình phạt chính không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, các bị cáo đều không có tài sản đáng kể để đảm bảo cho việc thi hành án; do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ được 1894,63gam ma túy Methamphetamine; 01 (một) hộp bìa cát tông; 01 (một) túi ni long màu đen; 02 (hai) lon bia; 06 chiếc điện thoại di động; 01 (một) máy tính xách tay màu đen; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12 D1-19406 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007049; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Thi Minh T; 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) hộ chiếu, 04 (bốn) giấy thông hành, 01 (một) sổ tạm trú, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2; 01 (một) thẻ ngân hàng quân đội đều mang tên Liễu Mạnh H, xét thấy:

[10] - Số ma túy còn lại sau giám định là 1888,560 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[11] - 01 chiếc xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Thi Minh T là tài sản của bị cáo Thi Minh T; do bị cáo dùng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[12] - Đối với vật chứng là điện thoại thu giữ được của Liễu Mạnh H, Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L do các bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, nên cũng cần tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[13] - Các giấy tờ khác và chiếc máy tính xách tay của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Trong vụ án còn có đối tượng khác, nhưng cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh là rõ được, nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Liễu Mạnh H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 28/3/2017.

2.2. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Thi Minh T 20 (Hai Mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 27/3/2017.

2.3 Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 27/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp cát tông được niêm phong kín, có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H7, trợ lý giám định và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 1888,560 gam Methamphetamine.

- 01 (một) hộp bia cát tông có dòng chữ Heineken.
- 01 (một) túi nilon màu đen.
- 02 (hai) lon bia DOUBLE GOLD chưa mở nắp.

3.2. Tịch thu hóa giá sung công quỹ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát: 12D1-194.06; số máy: RLCUG0610GY388241; số khung: G3D4E-407352 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007049 mang tên Thi Minh T, biển số đăng ký 12D1-19406.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, số IC: 579C-E2946A, máy cũ đã qua sử dụng và bị khóa mã.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám, số IMEI: 354410069923111, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 353689087296490, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 351671050254229, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, số IMEI: 354878082702102, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 359239061985850, máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Liễu Mạnh H:

- 01 (một) giấy CMND số 082003196 mang tên Liễu Mạnh H.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 0759490 mang tên Liễu Mạnh H.

- 01 (một) sổ hộ chiếu số C1178447 mang tên Liễu Mạnh H.

- 04 (bốn) giấy thông hành xuất nhập cảnh đều mang tên Liễu Mạnh H, các số đăng ký: 13114B; 482514B; G0971779; G0095772.

- 01 (một) sổ tạm trú số 370009526 mang tên Liễu Mạnh H.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 330159013102 mang tên Liễu Mạnh H.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2, số 330159013102 mang tên Liễu Mạnh H.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng quân đội số 9704222013855481 mang tên Liễu Mạnh H.

3.4. Trả lại cho bị cáo Thi Minh T:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy CMND số 082162361 mang tên Thi Minh T.

- 01 (một) giấy phép lái xe số AL 460987 mang tên Thi Minh T.

3.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L:

- 01 (một) giấy phép lái xe số AL 462505 mang tên Nguyễn Ngọc L.

- 01 (một) giấy CMND số 082075234 mang tên Nguyễn Ngọc L.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Liễu Mạnh H, Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP; KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn